

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

BÁO CÁO TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ
HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NĂM 2023

(Số liệu tính đến ngày 31/10/2023)

(Kèm theo Báo cáo số 672/BC-CDDK ngày 15 tháng 11 năm 2023)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Tình hình CNVCLĐ và việc thực hiện một số chính sách quan trọng đối với NLĐ			
1.	Số DN nợ lương người lao động	DN	5	
	Số tiền lương DN nợ người lao động	triệu đồng	11,200	
2.	Số DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	DN	5	
	Số tiền DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	triệu đồng	24,500	
3.	Số vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công đã xảy ra. Trong đó:	vụ		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	vụ		
	+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước	vụ		
	+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	vụ		
4.	Số vụ tai nạn lao động. Trong đó:	vụ	8	
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	vụ	8	
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	vụ		
	Số người bị tai nạn lao động. Trong đó:	người	36	
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	người	36	
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	người		
	Số vụ tai nạn lao động chết người. Trong đó:	vụ		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	vụ		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	vụ		
	Số người chết vì tai nạn lao động. Trong đó:	người		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	người		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	người		
5.	Số người mắc bệnh nghề nghiệp. Trong đó:	người	8	
	+ Số người mắc mới trong kỳ báo cáo	người	8	
6	Số DN có thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên	DN	369	
	Số an toàn vệ sinh viên	người	3,610	
II	Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động			
7.	Số doanh nghiệp có thoả ước lao động tập thể	DN	153	
	+ Đơn vị sự nghiệp, đào tạo		1	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	+ Doanh nghiệp nhà nước	DN	75	
	+ DN ngoài nhà nước	DN	67	
	+ DN có vốn đầu tư nước ngoài	DN	10	
8.	Tổng số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng tổ chức hội nghị CB,CC,VC	đơn vị		
	Số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng đã tổ chức hội nghị CB,CC,VC	đơn vị		
9.	Số DN nhà nước đã tổ chức hội nghị NLĐ	DN	75	
	Số DN ngoài khu vực NN đã tổ chức hội nghị NLĐ	DN	67	
10.	Số DN nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó:	DN	75	
	+ Đối thoại định kỳ	cuộc	75	
	+ Đối thoại đột xuất	cuộc	15	
	Số DN ngoài khu vực nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó:	DN	67	
	+ Đối thoại định kỳ	cuộc	67	
	+ Đối thoại đột xuất	cuộc	21	
11.	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong đó:	đơn vị	153	
	+ Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	đơn vị		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	DN	75	
	+ Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	DN	67	
12.	Số người được tư vấn pháp luật	lượt người	7,120	
13.	Số người được bảo vệ tại tòa án	người		
14.	Giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị	cuộc		
	+ Số cuộc CĐ chủ trì giám sát	cuộc	33	
	+ Số cuộc CĐ tham gia giám sát	cuộc	15	
	+ Số cuộc hội nghị phản biện	cuộc	33	
15.	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	lượt người	4,570	
	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	triệu đồng	4,940	
	Số đoàn viên, người lao động được thụ hưởng chương trình “Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động”	lượt người	8,970	
	Số tiền hưởng lợi	triệu đồng	1,890	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
16.	Quỹ xã hội công đoàn (do đoàn viên, NLD và các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ)	người		
	+ Số tiền vận động được trong kỳ báo cáo	triệu đồng		
	+ Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà “Mái ấm CĐ”	nhà	8	
	+ Số tiền hỗ trợ xây mới, sửa chữa	triệu đồng	550	
17.	Quỹ trợ vốn (chương trình, dự án tài chính vi mô)	cuộc		
	+ Số vốn cho vay trong kỳ báo cáo	triệu đồng		
	+ Số người được cho vay	người		
18.	Quỹ quốc gia về việc làm	triệu đồng		
	+ Số vốn cho vay trong kỳ báo cáo	triệu đồng		
	+ Số người được cho vay	người		
III	Công tác thi đua			
19.	Số sáng kiến được công nhận	sáng kiến	7,085	
	Giá trị làm lợi	triệu đồng	10,500	
	Tiền thưởng sáng kiến	triệu đồng	1,019	
20.	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP	83	
	Giá trị làm lợi từ các công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	triệu đồng	1,021	
21.	Số người đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”	người	190	
IV	Công tác tuyên truyền, giáo dục			
22.	Số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, NQ của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nghị quyết của Công đoàn	lượt người	10,600	
23.	Số đoàn viên, người lao động được tham gia hoạt động văn hoá, thể thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn tổ chức	lượt người	25,100	
24.	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	lượt người	18,500	
V	Công tác nữ công			
25.	Số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thành lập ban nữ công quần chúng	đơn vị	9	
26.	Số CĐCS khu vực HCSN, DNNN có từ 10 nữ đoàn viên trở lên. Trong đó:	đơn vị	74	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	+ Số BNC quần chúng đã thành lập đầu kỳ báo cáo	BNC	74	
	+ Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	BNC	0	
27.	Số CĐCS ngoài khu vực NN có từ 10 nữ đoàn viên trở lên. Trong đó:	CĐCS	80	
	+ Số ban nữ công quần chúng đã thành lập đầu kỳ báo cáo	BNC	78	
	+ Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	đơn vị	0	
28.	Tổng số ủy viên ban nữ công quần chúng. Trong đó:	người	650	
	+ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	người	54	
	+ Công đoàn cơ sở khu vực HCSN và DNNN	người	270	
	+ CĐCS ngoài khu vực Nhà nước	người	320	
29.	Số người được khen thưởng phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, Trong đó:	người	285	
	+ Khu vực HCSN và DNNN	người		
	+ Khu vực ngoài Nhà nước	người		
VI	Công tác kiểm tra			
30.	Số CD cấp trên trực tiếp cơ sở đã tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp trong kỳ	lượt		
VII	Công tác tổ chức			
31.	Tổng số CNLĐ	người	57,050	
32.	Tổng số đoàn viên công đoàn. Trong đó:	người	56,466	
	+ Tổng số đoàn viên kết nạp mới	người	2,295	
	+ Tổng số đoàn viên giảm	người	2,307	chuyển đi + giảm khác
	+ Tổng số đoàn viên tăng (giảm thực tế)	người	1,610	chuyển đến
33.	Tổng số công đoàn cơ sở. Trong đó:	CĐCS	153	
	+ Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	CĐCS	1	
	+ Doanh nghiệp Nhà nước	CĐCS	75	
	+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước	CĐCS	67	
	+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	CĐCS	10	
	+ Số nghiệp đoàn	NĐ		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
34.	Tổng số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	đơn vị	9	
35.	Số DN có 25 công nhân lao động trở lên. Trong đó:	DN	181	
	Số doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở	DN	181	
36.	Tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn	lượt người	62	Đào tạo cấp CĐN và TLĐ
	Số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	lượt người	22	Đào tạo cấp CĐN và TLĐ
37.	Số đoàn viên công đoàn được CĐCS giới thiệu cho tổ chức Đảng xem xét, kết nạp	người	588	
	Số đoàn viên công đoàn được kết nạp vào Đảng	người	156	
38.	Số CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	đơn vị		chưa tổ chức đánh giá
39.	Số CĐ cơ sở khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	CĐCS		chưa tổ chức đánh giá
40.	Số CĐ cơ sở ngoài khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	CĐCS		chưa tổ chức đánh giá

Hà Nội, Ngày 15 tháng 11 năm 2023

TM. BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Anh Tuấn